

BÀN VỀ

MỨC VỐN PHÁP ĐỊNH MỚI CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

TS. TÔN THANH TÂM
TH.S NGUYỄN NGỌC ANH

Ngày 22/11/2006, Thủ tướng Chính phủ đã chính thức ký Nghị định số: 141/2006/NĐ-CP về ban hành danh mục mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng. Nghị định này thay thế Nghị định 82/1998/NĐ-CP ban hành ngày 3/10/1998. Như vậy sau gần 8 năm thực hiện mức vốn pháp định theo NĐ 82, đến nay các TCTD lại một lần có thêm đích phấn đấu mới theo tinh thần Nghị định 141 đó là trở thành thành viên “câu lạc bộ 1.000 tỷ đồng” đây là mức vốn điều lệ (tương đương mức vốn pháp định) tối thiểu mà các ngân hàng (NH) phải đạt được vào ngày 31/12/2008.

1. Những thành công đạt được:

Có thể thấy, Nghị định 141 ra đời đúng vào dịp các ngân hàng thương mại (NHTM) bắt đầu bước vào những tuần cuối cùng của năm 2006. Đã là người trong cuộc (cán bộ ngân hàng), khi nói đến dịp này, ai cũng hiểu đó là dịp bận rộn nhất trong năm của các NHTM. Mặc dù năm 2006 chưa kết thúc, nhưng phải khẳng định rằng năm 2006 là năm mà hầu hết các ngân hàng đều nhắm vào một mục đích chính đó là tăng vốn điều lệ. Thậm chí đến tận thời điểm nghị định 141 ra đời, thì hàng loạt NHTM cổ phần đã lọt vào danh sách các doanh nghiệp có mức vốn điều lệ 1.000 tỷ đ, hay còn gọi là “câu lạc bộ 1.000 tỷ đ”, sau nhiều lần “chủ động” tăng vốn điều lệ như: NHTMCP Sài Gòn thương tín, ACB, EximBank, VIB, Techcombank, HabuBank...; Rõ ràng đây là thành công của quá trình tái cơ cấu các NHTM trong những năm qua nói chung, và cũng là bước chuyển mình mạnh mẽ của các NHTM trong việc đi tắt, đón đầu nghị định mới của Chính phủ về mức vốn pháp định nói riêng trong năm 2006. Tuy nhiên, sẽ không có gì ngạc nhiên khi mức vốn pháp định mới áp dụng đối với các NHTMNN, vì mức vốn pháp định quy định cho các NHTMNN từ nay cho đến 2010 là 3.000 tỷ đ. Trong khi đó,



Năm 2006 là năm mà hầu hết các ngân hàng đều nhắm vào một mục đích chính đó là tăng vốn điều lệ.

hiện tại hầu hết các NHTMNN đều đã đạt được mức vốn pháp định 3.000 tỷ đ, thậm chí nếu tính vốn pháp định dưới góc nhìn rộng hơn là vốn điều lệ hay vốn tự có của các NHTMNN, bao gồm cả vốn cấp 1 và vốn cấp 2 thì có ngân hàng đã đạt gấp 2 đến 3 lần mức vốn pháp định hiện nay, tức bình quân từ 5.000 tỷ đ đến 9.000 tỷ đ như NH Ngoại thương VN, N H N o & P T N T V N , NHĐT&PTVN...; Ngược lại, đối với các NHTM cổ phần thì sao? Có lẽ cũng không có gì ngạc nhiên lắm vì mức vốn pháp định theo tinh thần Nghị định mới là 1.000 tỷ đ từ nay đến 31/12/2008, hiện tại nhiều ngân hàng đã đạt được, song bên cạnh đó cũng còn một số NHTM còn phải tiếp phấn đấu nhiều năm, và phải theo đúng lộ trình đặt ra từ nay đến năm 2008, mới có thể đạt được, chẳng hạn như các NHTMCP nông thôn chưa hoàn tất việc chuyển đổi sang NHTMCP đô thị, cùng với mức vốn điều lệ thấp sẽ là một thách thức. Trong đó có cả Quỹ TDTW, hiện mức vốn điều lệ chỉ 110 tỷ đ, và yêu cầu đặt ra từ nay cho đến 2008, tức sau 2

năm phải lên 1.000 tỷ đ cũng là một bài toán khó đối với Quỹ TDTW cũng như đối với Ngân sách Nhà nước trong việc hỗ trợ cho một loại hình định chế tài chính hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận này. Đặc biệt là theo qui định của nghị định mới thì ranh giới về mức vốn pháp định giữa NHTMCP nông thôn và NHTMCP đô thị (theo nghị định cũ 82) đã được xóa bỏ hoàn toàn, mà chỉ còn lại tên gọi chung là NHTMCP. Như vậy, một số NHTMCP nông thôn hiện nay đang làm thủ tục chuyển đổi sang NHTMCP đô thị thì hiểu thế nào về “quá trình chuyển đổi” so với “mức vốn pháp định” theo qui định của Nghị định 141? Dầu sao đây cũng là bức thông điệp mạnh mẽ yêu cầu các NHTMCP nông thôn còn lại phải khẩn trương tăng vốn từ mức thấp dưới 100 tỷ đ lên 1.000 tỷ đ vào năm 2008 (sau 2 năm) và 3.000 tỷ đ vào 2010 (4 năm). Đây là khó khăn và thách thức chứ không phải là thuận lợi nếu các NHTM không biết đi tắt đón đầu như một số NHTMCP đã làm và đã lọt vào “Top” các thành viên câu lạc bộ 1.000 tỷ đ như để cập trên vào

thời điểm này.

2. Một số khó khăn đặt ra:

Như đã phân tích, việc tăng vốn pháp định lên 1.000 tỷ đ đối với các NHTMCP trong thời điểm này là không khó, bởi các giải pháp tăng vốn của các NHTMCP đã có sẵn, như: bán cổ phần cho các cổ đông chiến lược trong và ngoài nước, bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu, phát hành trái phiếu chuyển đổi (như VCB, ACB), ký kết thỏa ước hợp tác với các đối tác chiến lược trong nước là những tập đoàn tài chính, các tổng công ty có tiềm lực.v.v. trong khi tiềm năng góp vốn của các đối tượng trên là rất lớn. Điều đó có nghĩa là các giải pháp về tăng vốn điều lệ đã được các NHTMCP trải nghiệm và giải đáp khá thành công trong những năm qua, đặc biệt ngành ngân hàng đã có 2 NHTMCP tiên phong bước vào thị trường chứng khoán đó là NHTMCP Sài Gòn Thương tín và Á châu. Đây cũng chính là giải pháp tăng vốn điều lệ (vốn chủ sở hữu) tốt nhất mà các NHTMCP còn lại, kể cả các NHTM Nhà nước phải phấn đấu ngay trong lộ trình tăng vốn pháp định theo tinh thần nghị định 141 từ nay cho đến hết năm 2010. Tức là song song với quá trình tăng vốn theo qui định của nghị định, các NH phải xây dựng lộ trình niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán từ nay đến năm 2010. Tuy nhiên, bên cạnh những tiềm năng sẵn có ấy, một trong những nội dung khó khăn nhất buộc các NHTM phải tính toán, đối mặt khi tăng vốn điều lệ đó là làm thế nào khi tăng vốn, các NH vẫn duy trì và gia tăng được giá trị cổ tức trên mỗi đồng vốn chủ sở hữu mà các cổ đông đóng góp vào NH, không bị biến động, hoặc ít thay đổi, là cả một vấn đề. Nếu việc tăng vốn điều lệ thiếu kế hoạch, thiếu tính chiến lược, mang tính chạy đua theo qui định... thì vấn đề cổ tức, thậm chí là nhiều vấn đề khác đều phải bị đánh đổi. Bởi vì tăng vốn bao giờ cũng đi kèm với quá trình tăng mạng lưới chi nhánh, tăng lực lượng lao động, tăng chi phí công nghệ thông tin, tăng chi phí mua sắm tài sản cố định hoặc tăng chi phí hoạt động...; Các chi phí này chỉ dừng lại ở một mức phù hợp so với lợi nhuận mà ngân hàng thu được, khi các ngân hàng đã chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện lộ trình tăng vốn, tăng chi nhánh, tăng lực lượng lao động, đổi mới công nghệ thông tin, TSCĐ... song song với lộ trình tăng vốn điều lệ của từng NH qua các

giai đoạn có thể là bán niên, có thể là từng năm. Rõ ràng đứng trước lộ trình tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đ từ nay cho đến hết năm 2008 (2 năm) là tương đối khả thi đối với các NHTMCP hiện đã nằm ở mức 500 tỷ đ. Còn đối với các NHTMCP hiện đang ở mức dưới 100 tỷ đ là cả một toán khó. Đặc biệt giai đoạn từ 1.000 tỷ đ năm 2008 lên 3.000 tỷ đ năm 2010 (sau 2 năm tiếp theo) các NH phải tăng thêm 2.000 tỷ đ, tức bình quân mỗi năm tiếp theo là 1.000 tỷ đ. Bài toán khó cần giải trong giai đoạn tăng vốn này là làm thế nào khi tăng vốn, các ngân hàng vẫn tiếp tục hoạt động ổn định và phát triển, các chỉ số sinh lời không suy giảm, năng lực cạnh tranh được nâng cao...; Trong khi mức độ cạnh tranh của các NHTM về những nội dung này ngày một khốc liệt. Thị phần tín dụng và dịch vụ ngày một cân bằng giữa khối các NHTMNN với khối cổ phần, chi nhánh 100% vốn nước ngoài, liên doanh...;

3. Xây dựng lộ trình và kế hoạch tăng vốn cho cả giai đoạn sau 2010:

Như vậy, để thực hiện thành công quá trình tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đ trong 2 năm 2007 và 2008, đặc biệt là giai đoạn 2 tiếp theo 2008 và 2010 từ 1.000 tỷ đ lên 3.000 tỷ đ, các NHTMCP phải đề ra lộ trình tăng vốn cụ thể đi kèm lộ trình tái cơ cấu NH trên các khía cạnh: thay đổi hoặc mở rộng công nghệ thông tin, mở rộng mạng lưới chi nhánh và đội ngũ cán bộ, tìm kiếm đối tác chiến lược (cổ đông chiến lược) cho từng thời kỳ tăng vốn, dự kiến lộ trình cho giai đoạn niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán .v.v. Bên cạnh đó, các NHTMCP cũng phải nhận định và đưa ra chiến lược tăng vốn điều lệ lên mức cao hơn Nghị định hiện hành ở mức ít nhất là 5.000 tỷ đ, vào năm 2010 để tránh những biến động về chính sách (rủi ro chính sách) trong giai đoạn hội nhập, cũng như tăng cường năng lực cạnh tranh ở mức cao hơn yêu cầu hiện tại, nhằm tương thích dẫn với lộ trình mở cửa về dịch vụ tài chính theo Hiệp định thương mại Việt - Mỹ (BTA), WTO...; Cụ thể, theo cam kết mở cửa thị trường dịch vụ đối với WTO, đến tháng 4/2007 các NH nước ngoài sẽ được phép thành lập các NH 100% vốn nước ngoài tại VN. Đây cũng chính là áp lực đối với hệ thống NHTM, buộc các NHTM phải có lộ trình nâng cao năng lực cạnh tranh, trong đó tăng

vốn điều lệ là một trong những yếu tố then chốt giúp các NH tăng nhanh năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh.

Còn đối với các NHTM Nhà nước thì sao? như đã phân tích trên là không có gì đáng ngạc nhiên trước qui định mới này, nhưng một vấn đề đặt ra cho các NHTMNN đó là cấu trúc lại mạng lưới chi nhánh theo tinh thần QĐ số: 888/2005/QĐ-NHNN ngày 16/6/2005 v/v qui định việc mở, thành lập, và chấm dứt hoạt động SGD, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của NHTM. Nếu các NHTMNN chỉ dừng lại ở mức 3.000 tỷ đ từ nay đến năm 2010 thì việc tái cấu trúc các chi nhánh từ cấp Chi nhánh xuống Phòng giao dịch là không thể tránh khỏi. Do đó, để tiếp tục duy trì và gia tăng sức mạnh về mạng lưới vốn có của các NHTMNN, cũng như giữ vững thị phần dịch vụ và ngân hàng, các NHTMNN cũng phải chủ động đề ra giải pháp và lộ trình tăng vốn điều lệ dựa trên giải pháp cổ phần hóa các NHTMNN. Hiện tại, NH Ngoại thương và NH Nhà đóng bằng sông Cửu Long là 2 NHTMNN chính thực được Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng kế hoạch cổ phần hóa vào năm 2007 - 2008, trong khi NHĐT&PTVN cũng như NH Công thương VN cũng đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về mặt nguyên tắc cho phép xây dựng để án cổ phần hóa vào các năm tới. Bức tranh cổ phần hóa các NHTMNN vào các năm tới chắc chắn sẽ kéo theo làn sóng tăng vốn điều lệ ở tại các NHTMNN, và điều đó cũng sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến trình tăng vốn của các NHTMCP có qui mô nhỏ, thiếu chiến lược tăng vốn và thiếu năng lực cạnh tranh.

Chính vì vậy, có thể nhận thấy: quá trình cổ phần hóa các NHTM Nhà nước sắp tới cũng là giải pháp góp phần thúc đẩy sự phát triển và tăng năng lực cạnh tranh của toàn bộ hệ thống NHTM Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và ngân hàng. Do đó việc tăng vốn điều lệ hay tăng vốn pháp định theo qui định mới (NĐ 141) là một lộ trình tất yếu khách quan, nếu NHTM nào không tăng, hoặc tăng chậm so với qui định thì tất yếu sẽ bị sức ép cạnh tranh loại bỏ, và đương nhiên từ đó sẽ xảy ra quá trình mua bán và sát nhập giữa các NH với nhau. Ngược lại, nếu NHTM nào chủ động thực hiện, tất yếu cũng sẽ tránh được qui luật đào thải này. ■